

# Lá Số Tử Vi Và Bình Giải Chi Tiết

<p>Hỏa (-) <b>HUYNH-ĐỆ</b> / 115 Tỵ</p> <p><b>CỰ &lt;-Thủy-hđ&gt;</b></p> <p>Tiểu-Hạo Thiên-Quý Tử-Phù Thiên-Hình Nguyệt-Đức Phá-Toái Kiếp-Sát Thiên-Trù LN Van-Tinh:</p> <p>Tuyết</p>	<p>Hỏa (+) <b>MỆNH</b> / 5 Ngọ</p> <p><b>LIÊM &lt;-Hỏa-vđ&gt;</b></p> <p><b>TƯƠNG &lt;+Thủy-vđ&gt;</b></p> <p>Văn-Xương Hóa-Lộc Tướng-Quân</p> <p>Hỏa-Tinh Linh-Tinh</p> <p>Thiên-Hư Thiên-Khốc Phong-Cáo Tuế-Phá Thiên-Tài</p> <p>Thai</p>	<p>Thổ (-) <b>PHỤ-MẪU</b> / 15 Mùi</p> <p><b>LƯƠNG &lt;-Mộc-đđ&gt;</b></p> <p>Thiên-Việt Thiên-Quan Đường-Phù Tấu-Thơ</p> <p>Địa-Không</p> <p>Long-Đức</p> <p>Dưỡng</p>	<p>Kim (+) <b>PHÚC-ĐỨC</b> / 25 Thân</p> <p><b>SÁT &lt;+Kim-md&gt;</b></p> <p>Văn-Khúc Phi-Liêm Đấu-Quân Bạch-Hổ TRIỆT</p> <p>Trương-Sinh</p>	
<p>Thổ (+) <b>PHỤ-THÊ</b> / 105 Thìn</p> <p><b>THAM &lt;-Thủy-vđ&gt;</b></p> <p>Thanh-Long Tam-Thai Long-Tri Quan-Phù Thiên-Giải Hoa-Cái Thiên-La</p> <p>Mộ</p>	<p>Mùi Ngọ</p> <p>Thân</p> <p>Đậu</p> <p>Tuất Hợi</p> <p>Tên: Chuot Nhat Năm Sinh: GIÁP TÝ Dương-Nam Tháng: 9 Ngày: 17 Giờ THÌN</p> <p>Bản-Mệnh Hải-trung-Kim Cục: Thổ-ngũ-cục</p> <p><b>THÂN cư TÀI-BẠCH (Thân) / 85: tại cùng DẦN</b></p> <p>Sao Chủ Mệnh: Tham Lang Sao Chủ Thân: Linh Tinh Mệnh: Hải Trung Kim (vàng giữa biển) Cầm Tinh: Xương con chuột, xuất tướng tinh chó sói.</p> <p>Cân lượng: 4 lượng 8 chỉ Trực Định Con nhà BẠCH ĐỀ (phú quý) Ông Quan Đệ độ mạng Xem thêm Tử Bình</p> <p>2024 XemTuong.net</p> <p>Thìn</p> <p>Mão</p> <p>Dần</p> <p>Sửu</p>			<p>Kim (-) <b>ĐIÊN-TRẠCH</b> / 35 Dậu</p> <p><b>ĐÔNG &lt;+Thủy-hđ&gt;</b></p> <p>Thiên-Phúc Hi-Thần Ấn-Quang Thiên-Hi Phúc-Đức Thiên-Riêu Thiên-Y Thiên-Đức Đào-Hoa Lưu-Hà TRIỆT</p> <p>Mộc-Dục</p>
<p>Mộc (-) <b>TỬ-TỨC</b> / 95 Mão</p> <p><b>NGUYỆT &lt;-Thủy-hđ&gt;</b></p> <p>Lực-Sĩ</p> <p>Kinh-Dương Địa-Kiếp</p> <p>Hồng-Loan Thiếu-Âm Địa-Giải</p> <p>Tử</p>	<p>Mộc (+) <b>TÀI-BẠCH (Thân)</b> / 85</p> <p><b>TỬ-VI &lt;+Thổ-md&gt;</b></p> <p><b>PHỤ &lt;-Thổ-md&gt;</b></p> <p>Hữu-Bật Lộc-Tồn Bác-Sĩ Tang-Môn Thiên-Thọ Thiên-Mã Cô-Thần</p> <p>Bệnh</p>	<p>Thổ (-) <b>TẠT-ÁCH</b> / 75 Sửu</p> <p><b>CƠ &lt;-Thổ-đđ&gt;</b></p> <p>Thiên-Khôi Quan-Phù</p> <p>Thiên-Sứ Thiên-Không Thiếu-Dương</p> <p>Đà-La</p> <p>Suy</p>	<p>Thủy (+) <b>THIÊN-DỊ</b> / 65 Tý</p> <p><b>PHẢ &lt;-Thủy-md&gt;</b></p> <p>Tả-Phù Hóa-Quyền Phục-Bình Thái-Tuế</p> <p>Đế-Vượng</p>	<p>Thủy (-) <b>NỘ-BỘC</b> / 55 Hợi</p> <p><b>NHẬT &lt;+Hỏa-hđ&gt;</b></p> <p>Hóa-Kỵ Đại-Hạo Thiên-Thương Trực-Phù TUẦN</p> <p>Lâm-Quan</p>

md = miếu địa vđ = vượng địa đđ = đắc địa bh = bình hoà hđ = hãm địa

XemTuong

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ Tên	Chuot Nhat
Ngày Sinh Tây	Thứ Năm Ngày 11 Tháng 10 Năm 1984
Ngày Sinh Âm	17/9/1984 - Ngày Mậu Dần Tháng Giáp Tuất Năm Giáp Tý
Giờ Sinh	Bính Thìn (7:00)
Giới Tính	Dương Nam
Tuổi	41 tuổi Giáp Tý
Tiết khí	Sinh vào mùa Hàn lộ (Mát mẻ) - Kinh độ mặt trời 195°
Trực	Trực Định
Cân Lượng	4 lượng 8 chỉ

Mệnh	Hải Trung Kim (vàng giữa biển)
Cầm Tinh	Xương con chuột, xuất tướng tinh chó sói.
Sao Chủ Mệnh	Tham Lang
Sao Chủ Thân	Linh Tinh
Con Nhà	Con nhà BẠCH ĐẾ (phú quý)
Độ Mạng	Ông Quan Đế độ mạng
Màu Sắc	hạp màu: đen, trắng - kỵ: xanh, đỏ

Thân chào Quý Anh Chuot Nhat.

Chúng tôi xin gửi đến Quý Anh Chuot Nhat lá số trọn đời này và luận giải cùng Quý Anh những vấn đề mà Quý Anh đang quan tâm trong lá số. Trong một số đoạn bình giải, có những đoạn được trích nguyên văn trong sách Tử Vi xưa nên văn phong có phần hơi thần thần, nếu có phiền lòng thì xin Quý Anh Chuot Nhat thông cảm bỏ qua vì đó là những lời bình được lập trình để bình giải lá số.

## Tổng Quát Bình Giải

Quý Anh tuổi Giáp Tý là người thông minh, ham học hỏi, lại có óc tò mò, thích khám phá, thích tìm hiểu sự việc đến nơi đến chốn... dễ thành công ở các lãnh vực khoa học, nhà báo, nhà văn, kể cả các ngành chuyên môn kỹ thuật. Quý Anh có tính sáng tạo, có tài tiên liệu dễ nắm bắt thời cơ. Trong công việc, nếu ở vị thế lãnh đạo, chỉ huy có thể tạo thành công lớn hơn ở cấp thừa hành.

Bản tính cương trực, khảng khái, không chịu sự đè ép của cấp trên nhưng lại độ lượng với người dưới. Vì vậy, cuộc sống đã tạo nhiều phước đức nhưng cũng khó tránh khỏi thăng trầm.

Đa phần Quý Anh có nhiều tự tin, muốn là làm, khó ai can ngăn được, khó tránh khỏi va vấp trong việc xây dựng sự nghiệp.

Tiền vận, đã có người giàu to nhưng không nắm giữ được, tha phương lập nghiệp gặp nhiều may mắn. Phải vào trung vận, rút kinh nghiệm từ bản thân, cuộc sống dần ổn định. Càng lớn tuổi càng giàu sang, con cái nên danh.

Tuy mỗi người đều có số phận khác nhau, nhưng không phải do ai đặt để. Tất cả đều tự mình gây tạo. Nếu biết cư xử hợp đạo lý, có lòng thương người, biết tính toán lợi mình, lợi người, sẵn sàng chia sẻ khó khăn với người thì dù có sinh lỗi số cũng gặp nhiều may mắn, sự nghiệp vững vàng, gia đình hạnh phúc. Nếu sinh thuận số mà sống ích kỷ hại nhân thì công danh tài lộc có lên đến tột đỉnh cũng sẽ dễ dàng tan hoại, cuối đời phải trả giá cao. Vì vậy, số phận của mỗi người không bằng được luật Nhân Quả tự nhiên. Người Xưa có câu: "Xưa nay Nhân định thắng Thiên cũng nhiều", nên lấy đó làm phương châm trong cuộc sống, chắc chắn sẽ được tốt đẹp.

*Luận xem số mạng tuổi này,  
Giáp Tý số cực chịu nhiều nổi trôi.  
Ly hương tổ quán xứ xa,  
Anh em cô bác ai giàu nấy ai.  
Lỗi sanh phải chịu bơ vơ,  
Cực nhọc lo lắng tại giờ sinh ra.  
Số người chết hụt nhiều lần,  
Người nào thất đức phải sa ngục hình.  
Tu nhân tích đức hiển vinh,  
Rủi bị tai nạn thánh thần độ cho.  
Số này hậu vận mới no,  
Tiền vận làm có của kho chẳng còn.*

## Hạn năm Giáp Thìn 2024 Bình Giải

Trong năm Giáp Thìn 2024 này, Quý Anh gặp **Kê hồi viên**: Là gà về vườn. Gà về vườn thì được no đủ, là một năm vui vẻ, nhiều thức ăn, có lúa không thiếu. Cầu tài có tài, cầu quan được quan, biết tin ở mình thì mọi việc đều thành công rực rỡ. Về tình cảm: Việc dự tính đã lâu được thành công vì biết liệu lĩnh.

Trong Năm Giáp Thìn 2024 này, Quý Anh Giáp Tý 41 tuổi gặp sao **Thái Dương**. Năm nay, người Nam giới có được sao Thái Dương xem như năm làm ăn tấn tới, đi xa có tài lộc, an khang phát đạt vào tháng 6 và tháng 10. Người Nữ giới thì trái lại.



Trong năm Giáp Thìn 2024 này Quý Anh gặp hạn **Tán Tận** Hao tài, ngộ trúng. Đi đường đem tiền nhiều hoặc đồ nữ trang quý giá ắt bị cướp giật và tánh mạng cũng lâm nguy. Chớ có hùm hạp hay đi khai thác lâm sản ắt gặp tai nạn.

Trong năm Giáp Thìn 2024 này, Quý Anh 41 tuổi, gặp hạn **Tam Tai**. Hạn tam tai tức là hạn của 3 năm liên tiếp đến với mỗi tuổi. Tam - Ba, số 3, thứ ba; Tai- tai họa, họa hại. Trong một đời người, cứ 12 năm thì có 3 năm liên tiếp gặp hạn tam tai. Về cơ bản: năm đầu Tam tai, không nên bắt đầu làm việc trọng đại; năm giữa tam tai, không nên dừng việc đang tiến hành (vì thường sau đó tiếp tục để gặp trở ngại); năm cuối Tam tai, không nên kết thúc việc quan trọng vào đúng năm này.

Trong năm Giáp Thìn 2024 này, Quý Anh 41 tuổi Phạm **Hoang Ốc** ở Ngũ Thọ Tử ly thân phòng tử biệt. Tuổi này làm nhà là phạm, trong nhà chia rẽ, lâm vào cảnh tử biệt sinh ly. [Xem chi tiết sao hạn](#)

## Quỹ Cốc Toán Mệnh

Để chắc chắn và đi sâu hơn trong phần bình giải lá số tử vi, chúng tôi kết hợp thêm phần phụ đoán theo Quỹ Cốc Toán Mệnh để Quý Anh có thể biết rõ hơn về số mệnh mình. Xem Tử vi chòm sao nhận thấy tứ trụ của Quý Anh có **Lượng Đẩu Kiềm** là **Giáp Bính**, ứng với quẻ **LÔI HỎA PHONG**. Theo Quỹ Cốc tiên sinh, đây là cục **LOAN PHỤNG THỂ NGÔ** ((Chim) Loan (Chim) Phụng đậu cây ngô đồng), nghĩa là: Có nơi cao sang để sống đôi nhưng không đắc lực (Hữu cao thâm khả phối nhi bất đắc kỳ lực)

Các câu thơ sau chứa đựng nhiều hàm ý tiên định của Quỹ Cốc Tiên Sinh và cùng lời bình giản lược:

- Thử mệnh mãi nghề nghiệp công xảo chí tinh, Học thuật thanh minh chí tú, Cô hựu cô bất liễu (Mệnh này nghề nghiệp là thợ khéo léo, Là sao học thuật thanh minh, Cô đơn lại chẳng xong cô đơn).
- Tục chẳng tục bất liễu, Hoạn nạn chung hung bất thành hung, Thành lập xứ phúc bất vi phúc, Cao nhân khâm kính, Tiểu bối đồ hiềm (Trong hoạn nạn, hung chẳng thành hung, Chấn thành lập phúc chẳng là phúc, Người trên kính mộ, kẻ dưới hiềm ghét)
- Năng lập kỷ cương, Hội thẩm pháp độ, Tự tại xứ tầm xuất bất tự tại (Hay dựng đường lối, xét lập pháp độ, chốn tự tại tìm ra chốn không tự tại)
- Hoan hỉ xứ biến tác nhất tràng sầu, Huynh đệ hữu nhược vô, Thân thích bất đáo đầu (Nơi hoan hỉ biến thành một dãy buồn sầu, Anh em có mà như không, người thân thích trong gia đình chẳng quay đầu "giúp đỡ").
- Kiện kiện thân thủ, Ban ban tự tạo, Giai tạo hóa sở chí (Mọi sự kiện đều tự tay, Đầu do tạo hóa mà đến thế). [xem chi tiết](#)

## Lượng Số Bình Giải

### Số 4 lượng 8

Cha mẹ anh em chẳng giúp mình  
Một thân quyết đạp gục đầu kinh  
Bốn chôn rồi cũng hoàn bạch thủ  
Tuổi bốn mươi hơn, lộc thọ vinh.

Nói chung, Quý Anh có số lượng và số chỉ này, số xa cha mẹ, huynh đệ không hòa thuận Cuộc sống đời đời luôn, công danh sự nghiệp chưa đạt thành. Mãi đến ngũ tuần mới có cơ thịnh vượng. Cần nên tu tâm trở về già mới được hưởng phúc lộc.

## Mệnh bình giải

**CHI SINH CAN:** Quý Anh được thành công là nhờ may mắn chứ khả năng, thực lực chưa đạt được mức độ ấy Cuộc đời Quý Anh là một chuỗi dài may mắn tiếp nhau để có từ thành công này đến thành công khác. Hay không bằng hên. Ngoài ra Quý Anh có cung Mệnh ở thế sinh nhập (cung mệnh ở cung dương). Thế thu vào, thế hưởng lợi Thường là người kỹ lưỡng làm việc gì cũng suy xét, tính toán cẩn thận trước khi bắt tay vào

**Tuổi Tí:** Sao chủ Mệnh: THAM-LANG. Sao chủ Thân: Linh-Tinh.

Chỉ người ngay thẳng, chính trực, quang minh, đứng đắn, thanh cao, nóng nảy, can đảm, cương quyết, dũng mãnh, nghiêm nghị. Ngoài ra còn có nghĩa là người có số đào hoa, có sức thu hút với người khác phái Về công danh, sự nghiệp thì được giàu sang, phú quý, uy danh lừng lẫy và thường phát về võ nghiệp hoặc có chức tước lớn trong chánh quyền. Dương sự có tài kiêm nhiếp cả văn lẫn võ và rất thao lược, quyền biến (LIÊM miếu địa, vượng địa hay đắc địa).

Dũng mãnh, oai quyền, danh giá (LIÊM, TƯỚNG). TƯỚNG đi với LIÊM rất lợi vì có tác dụng khắc chế nóng tính của sao LIÊM. Đây là cách người liêm khiết, vô tư. Thường bị người xa lánh, thù ghét nhưng vẫn kiên nhẫn. Ít bạn bè, ít người tri kỷ và thường sống cuộc đời thanh đạm.

Có tài thao lược quyền biến (LIÊM, Xương, Khúc).

Rất thông minh, thành thật dũng mãnh, can đảm, bất khuất đôi lúc rất cứng đầu, có lòng trắc ẩn, đam mê, ưa thanh sắc bề ngoài, háo danh. Đàn bà thì có nam tính nhiều hơn nữ tính. Phúc thọ, công danh, sự nghiệp, đều khá tốt. Đàn bà thì đảm đang, đôi lúc phụ trách cả những công việc của nam giới (TƯỚNG miếu, vượng, đắc địa).

Tốt toàn diện về mọi mặt: Công danh tài lộc, phúc thọ (TỬ, PHỦ, VŨ, TƯỚNG đắc địa).

Phú: "Ăn mang vị liệt Công Hầu, Sao lành Tướng Cáo hội vào Mệnh cung". Võ tướng có danh, quân nhân được nhiều huy chương, có công trạng lớn (TƯỚNG, Phong-Cáo).

Rất can đảm, uy nghi nhưng đôi lúc lấn át người khác (TƯỚNG, Tướng-Quân).

Tướng đôn hậu nên khắc chế được tính tình khắc nghiệt của LIÊM (TƯỚNG, LIÊM).

Khốc Hư Tí Ngọ đồng cung: Tiền bản hậu phú (cung Tí có Thiên-Khốc, Thiên-Hư ).

Thiên-Khốc, Hóa-Quyền (hay Văn-Xương) đồng cung minh danh vũ thế: (Thiên-Khốc, Hóa-Quyền hay Thiên-Khốc, Văn-Xương tọa thủ đồng cung): người có tiếng tăm danh giá lưu đến đời sau

Mệnh có Hỏa-Tinh và Linh-Tinh tọa thủ ở miếu, vượng địa (Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ) cung là cách quý, phải luận là phúc chứ không phải hung, họa

Mệnh có THIÊN-TU'ỚNG và Phong-Cáo là người làm đến Công-Hầu

Mệnh có Hỏa-Lộc tọa thủ gặp Lộc-Tồn chiếu và nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp chắc chắn là được hưởng giàu sang trọn đời

Người tài ba xuất chúng, thường hiển đạt về võ nghiệp, có uy quyền và danh tiếng lừng lẫy (Linh, Hỏa đắc-địa đồng cung).

Có cách này được hưởng giàu sang và trường thọ. Nếu là tuổi Đinh, Kỷ (Âm-Nam) thì rất quý hiển (Mệnh có một Lộc tọa thủ lại thêm có một Lộc nữa chiếu và có TỬ-VI, VŨ-KHÚC hội hợp thì thật toàn mỹ).

Thẳng thẳng, lương thiện, rất thông minh và rất tinh tế trong việc ăn uống, biết nhiều món ngon, thức lạ. Khả năng tạo ra tiền bạc dễ dàng và nhanh chóng, sự may mắn đặc biệt về tiền bạc (Hỏa-Lộc (Mộc)). Kỵ gặp các sao: TU'AN, TRIỆT, Địa-Không, Địa-Kiếp. Ngoài ra các sao Kinh-Dương, Đà-La, Hỏa-Tinh, Hỏa-Kỵ không làm giảm mất tính tốt của sao này

Can đảm, dũng mãnh, có chí khí, sức khỏe dồi dào, nóng nảy, táo bạo, liều lĩnh, hay phá phách nghịch ngợm, ít khi mắc tai nạn. Quý Anh có râu, tóc kỳ lạ hoặc môi, răng có nhiều điểm đặc biệt (Hỏa-Tinh (Hỏa) Đắc-địa). Nếu có đi tu thì cũng phá giới! Ngoài ra sẽ được danh tiếng lừng lẫy nếu gặp thêm THAM-LANG và Linh-Tinh hội hợp.

Chuộng hình thức bề ngoài, tự đắc, kiêu hãnh, hiểu danh. Lợi ích cho việc thi cử, cầu công danh, bằng sắc (Phong-Cáo (Thổ))

Có văn tài lỗi lạc, nhất là tài hùng biện, nói năng đanh thép, hùng hồn, khiếu hoạt động chính trị (Thiên-Hư (Thủy) ở Tí, Ngọ).

Đa sầu, đa cảm, thường hay suy nghĩ xa xôi, lãng trí, yếm thế. Nếu Đắc-địa thì là người có tài ngôn ngữ, lý luận hùng hồn, đanh thép và sự nghiệp thường bị sụp đổ, thất bại lúc ban đầu tuy nhiên về già thì sẽ thành tựu sự nghiệp (Thiên-Khốc (Thủy)).

Người có Xương Khúc ở Mệnh có vẻ mặt thanh tú, khôi ngô hợp với quý tướng, đàn bà thì có nhan sắc. Trường hợp phụ nữ có Xương Khúc đắc địa tọa thủ ở 6 cung Thìn Tuất Sửu Mùi Tỵ Hợi thì có thân hình đẹp, có thể theo kiểu thẩm mỹ hiện thời Lưu Ý cần phải có Xương Khúc phối chiếu Về tính tình: Thông minh, hiểu học, học giỏi, suy xét, phân tích, lý luận giỏi, có năng khiếu rất sắc bén về văn chương, mỹ thuật, âm nhạc. Dễ xúc động, đa tình, đa cảm, dễ buồn, dễ khóc. Phái nam thì có tâm hồn đàn bà, nặng về tình cảm, nhút nhát, hay e lệ. Ngoài ra còn có nghĩa là thích trang điểm, chưng diện. Trường hợp hãm địa thì có nghĩa là có hoa tay, khéo tay, giỏi về thủ công, mỹ nghệ. Nếu có Thiên Riêu đồng cung thì đa nghi, tin dị đoan, người có tính đồng bóng. Biết dùng lý trí để suy xét, phân tích, lý luận. Có năng khiếu rất sắc bén về văn chương, mỹ thuật, âm nhạc. Rất dồi dào tình cảm, dễ xúc động. Người nho nhã, thanh tú, khôi ngô, xinh đẹp (Vân-Xương (Kim)). Rất cần Hỏa-Quyền và Hỏa-Lộc hội hợp. Không hợp cho người mệnh Hỏa, chỉ hợp cho người mệnh Kim. Coi chừng năm xung (xấu) gặp Hỏa-Kỵ có thể bị thương tích.

Người ưa chống đối, phá cũ, đổi mới, tranh luận, bàn cãi Tinh nghịch, phá phách, có tính quật khởi và thường hay mắc bệnh về răng (Tuế-Phá (Hỏa)).

Cương trực, thẳng tính, nóng tính, bất nhẫn, bất khuất, làm càn, táo bạo Có khiếu chỉ huy, lãnh đạo, có óc tổ chức và biết mưu cơ quyền biến (Tướng-Quân (Mộc)).

Chơi bời, a dua, dễ tin người, dâm dật. "Thai là giai đoạn trứng nước nảy nở, lúc này còn ở tình trạng ngu si dễ bị bóp chết." (Trích sách Tử Vi đầu số toàn thư của Vũ Tài Lục trang 266)

Nếu bạn tin vào thuyết "Nhân Quả" thì người tuổi Tí có sao Thiên-Tài ở Mệnh: Nên trao dồi nhân đức, khả năng mới có thể gạt hái được những kết quả mong muốn (trích TỬ VI CHỈ NAM của Song-An Đỗ-văn-Lưu, Cam-Vũ trang 286).

## Thân bình giải

Thân cư Tài-Bạch: Người đời đánh giá trị đạo đức và nhân phẩm của con người trên cách xử dụng đồng tiền. Giàu mà nhân đức hoặc nghèo mà thanh bạch. Ngoài ra đồng tiền cũng là thước đo sự thành công trên đường đời (về mặt vật chất) và là căn bản của hạnh phúc. Thành ra cung này còn nói cho ta biết Quý Anh có phải là người làm nô lệ cho đồng tiền hay làm chủ đồng tiền. Ngoài ra tài chánh của Quý Anh liên quan rất mật thiết với nghề nghiệp của họ.

Thân có Lộc-Tồn tọa thủ là số người giàu có tài lợi đều nên.

Thân có Tướng-Quân, Lộc-Tồn và Thiên-Mã là kẻ giàu sang, anh hùng.

Thiên-Mã nhập Mệnh, mãn đề đa năng. Thân có Thiên-Mã tọa thủ là người siêng năng nhiều tại cảng.

## Phụ Mẫu bình giải

Cha mẹ bình thường, trong nhà thiếu hòa khí (THIÊN-LU'ONG đơn thủ tại Mùi).

Thường thì cha mẹ nghèo hèn hay chết sớm hoặc không thể sống gần cha mẹ được (Địa-Không, Địa-Kiếp hội hợp).

Sớm xa cách cha hay mẹ hay con không thể sống gần cha mẹ được (Kinh, Đà, Hỏa, Linh, Địa-Không, Địa-Kiếp).

Cha mẹ vất vả nếu không cũng bất hòa hay cha mẹ và con không hợp tính nhau Có thể cha mẹ bị mất sớm hay bị ngục tù, chia cách. Có thể không nhờ vả được cha mẹ mà còn phải gánh nợ của cha mẹ để lại (Địa-Không (Hỏa)).

Cha hay mẹ thường là con trưởng nếu không cũng sẽ đoạt trưởng và có danh chức (Thiên-Việt (Hỏa)).

Cha mẹ có từ tâm, mộ về tôn giáo, tín ngưỡng. Thiện tâm, nhân hậu, hiền lành, đức độ, hay làm việc thiện, hay cứu giúp người, có khiếu đi tu (Thiên-Quan (Hỏa)).

Cha mẹ có lòng mộ đạo, ưa làm điều lành, an phận, ít mạo hiểm. Đức độ, đoan chính, hòa nhã, từ bi, hay giúp đỡ làm phúc. Là người bạn tốt, biết chiều đãi nhân nhượng, không làm hại, trái lại hay giúp đỡ, tha thứ (Long-Đức (Thủy)). Nếu đi với Đào-Hoa, Hồng-Loan thì là người có duyên, có phẩm hạnh, thu hút người khác bằng tính nét đoan trang.

Cha mẹ thích thanh nhàn, điềm đạm, khiêm nhường (Đường-Phù (Mộc)).

Cha mẹ có năng khiếu thu hút người khác bằng lời nói, bằng tài hùng biện, bằng văn chương, kịch nghệ. Có năng khiếu đặc biệt về văn chương, thi phú, âm nhạc (Tấu-Thư (Kim)).

## Phúc đức bình giải

Được hưởng phúc nhưng nên lập nghiệp ở nơi thật xa quê hương. Họ hàng khá giả có danh giá và uy quyền kể thế lại có nhiều người hiển đạt về võ nghiệp và con cái nổi được sự nghiệp của cha (SÁT đơn thủ tại Thân).

Phải lập nghiệp xa quê hương mới khá giả. Họ hàng xa sút nhất là ngành trưởng (Tuần, Triệt).

Giảm thọ, họ hàng ly tán, những người khá giả lại chết non (Tang-Môn, Bạch-Hổ).  
Tổn thọ hay gia đình không được toàn vẹn (Bạch-Hổ (Kim)).

## Điền Trạch bình giải

**Chú ý:** cung Điền xấu thì con người nghèo về nhà cửa, ruộng vườn, xe cộ, hoa màu, cơ xưởng làm ăn, vật phẩm sản xuất. Cung Điền xấu không có nghĩa là nghèo tiền bạc (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).  
Thành bại thất thường nhưng về già lại có chốn nương thân (THIÊN-ĐÔNG đơn thủ tại Dậu).  
Làm ăn, tạo lập cơ nghiệp ở phương xa (TRIỆT án ngữ).  
Thích dùng tài sản để làm việc từ thiện (Thiên-Phúc (Hỏa)).  
Được hưởng của thừa tự do ông bà hay cha mẹ để lại hay được người cho nhà, cho đất (Ân-Quang (Mộc)).

## Quan lộc bình giải

Võ nghiệp hiển đạt. Nếu chuyên về kỹ nghệ hay doanh thương thì được nhiều tài lộc (VŨ đơn thủ tại Tuất).  
Chuyên về cơ khí hay làm nghề vận tải (Mã, Hòa, Linh).  
Gặp được thời vận tốt (Mã, Khốc, Khách).  
Rất quý hiển, được trọng dụng, được ban khen (Phong-Cáo và Thai-Phù gặp Ân, Tương).  
Công danh trắc trở, thất bại Có thể bị cách chức (Ân ngộ TUẦN, TRIỆT).  
Được phong chức tước, ban quyền, được thăng cấp (Quốc-Ân, Phong-Cáo).  
Có uy quyền. Ăn nói hùng hồn. Ra đường được nhiều người kính phục. Lúc thiếu thời gặp nhiều trở ngại trên đường công danh, đến khi đứng tuổi mới được xứng ý tại lòng. Nên chuyên về pháp lý hay chính trị (Khốc, Hư: Sáng sửa tốt đẹp). Mờ ám xấu xa: Hay gặp sự phiền lòng, công danh trắc trở.  
Công danh hiển đạt, có chức tước, khen tặng (Quốc-Ân (Thổ)).  
Gặp nhiều trở ngại trên đường công danh. Sáng sửa tốt đẹp: Chức vị thăng giáng thất thường. Nếu công danh rục rờ, cũng chẳng được lâu bền. Không những thế lại còn gặp nhiều tai ương, họa hại Đặc biệt chú ý: SÁT, PHÁ, LIÊM, THAM, Sát-tinh hay Bại-tinh sáng sửa tốt đẹp, gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ cũng đỡ lo ngại về sự thăng giáng hay chiết giảm công danh sự nghiệp (TUẦN án ngữ).  
Nhiều sao mờ ám xấu xa: Mưu cầu công danh buổi đầu khó khăn nhưng về sau lại dễ dàng. Có chức vị khá lớn. Đôi khi cũng thăng giáng thất thường. Đặc biệt chú ý: SÁT, PHÁ, LIÊM, THAM, Sát tinh hay Bại-tinh mờ ám xấu xa gặp TUẦN, TRIỆT án ngữ lại hoạnh phát công danh một cách thất thường.

## Nô bộc bình giải

Nô bộc, tôi tớ, bạn bè oán hận bỏ đi (NHẬT ở hãm-địa).  
Khó thuê mướn người làm. Nếu có người giúp việc cũng là hạng gian xảo, nay đến mai đi Bạn bè là phường du đảng hoang đàng hay lui tới bồn của (Hao).  
Hay mắc thị phi, thường bị những người giúp việc hay bạn bè nói xấu và oán trách. Nếu có nhân tình thì bị tình nhân phản bội, đa mang, hai lòng (Hóa-Kỵ (Thủy)).  
Thường gặp bạn bè, tôi tớ làm hao tổn tiền bạc, của cải như bị ăn chặn, bị trộm cắp ... (Đại-Hao (Hỏa)).

## Thiên di bình giải

Nhiều người nể sợ, tài lộc dễ kiếm. Nhưng đôi khi mắc tai nạn nguy hiểm (PHÁ tại Tí).  
Nhiều bạn giúp đỡ (Đế Vượng ngộ Trường Sinh).  
Thường lui tới chỗ quyền quý hoặc có thế lực lớn trong xã hội hoặc được trọng đãi, tín dụng (Hóa-Quyền (Thủy)).  
Ra ngoài bị cạnh tranh, đổ kỵ (Phục-Bình (Hỏa)).  
Bị miệng tiếng trong việc giao thiệp hoặc liên quan đến việc kiện cáo, cãi vã với người ngoài (Thái-Tuế (Hỏa)).

## Tật ách bình giải

Chân tay bị yếu gân (CƠ, Kinh, Đà).  
Tay chân bị thương tích (Thiên Cơ ngộ Đà).  
Bị bệnh tê thấp hoặc bệnh ngoài da (CƠ).  
Bị đau nhức gân hoặc ngộ gió (CƠ, Đà).  
Cứu giải những bệnh tật hay tại ương nhỏ (ThiếuĐương (Hỏa)).  
Nhỏ tuổi hay bị đau răng, mặt hay đầu có vết sẹo (Đà).

## Tài bạch bình giải

"Đại Phú do Thiên, Tiểu Phú do cần cù".  
Chú ý: Cung Tài chỉ diễn tả tình trạng sinh kế tổng quát của cuộc đời, chứ không mô tả hết sự thăng trầm của từng giai đoạn. Thành thử, muốn biết cái nghèo trong từng chi tiết, trong từng thời kỳ, người xem số phải đoán các cung Hạn (trích Tử-Vi Tổng Hợp của cụ Nguyễn Phát Lộc, trang 398).  
Rất nhiều của cải Thường làm quan về tài chánh, được coi giữ kho tàng (TỬ, PHỦ đồng cung).  
Dễ kiếm tiền. Suốt đời sung túc (Hóa-Lộc, Lộc-Tồn).  
Hà tiện. Khéo giữ của (Cô-Thần, Quả-Tú).  
Buôn bán phát tài, này đây mai đó. Dễ kiếm tiền nhất là kinh doanh nơi xa, chống trở nên giàu có (Hóa-Lộc và Thiên-Mã).  
Lộc Mã đồng cung: Xe chở vàng. "Lộc Tồn là sao chủ bất động sản, của chìm, chủ giàu có, thịnh vượng. Khi có Lộc Mã đồng cung là xe chở vàng tức cách tốt cho nhà cửa Nếu ngộ Tang Môn thì thích loại nhà kiểu cổ, nhà cũ, không thích nhà mới Riêng đối với tuổi Giáp Tí (Kim), khi Lộc Mã ngộ Hỏa hay đổi nhà, dọn nhà.  
"Lộc-Tồn thủ ư Tài, Trạch mai kim tích ngọc" người giàu có vàng chôn ngọc cất. Vì Lộc Tồn là sao chủ bất động sản, của chìm, chủ giàu có, thịnh vượng. (Lộc-Tồn (Thổ)).  
Lúc phát thì tiền vào như nước (Thiên-Mã (Hỏa)).



Khéo giữ cửa (Cô-Thần (Thỏ)).

## Tử tức bình giải

May mắn lắm mới có ba con. Nếu muộn sinh mới đẻ nuôi lớn lên con cũng không khá giả và thường xung khắc cha mẹ (NGUYỆT đơn thủ tại Mão).

Sinh nhiều nuôi ít, khó nuôi con. Sau này con cũng không khá giả và thường bất hòa với cha mẹ. Hoặc có thể bị tuyệt tự. Hoặc nếu có con thì cũng phải mang tật, bệnh, hay là hạng ngổ nghịch khó dạy dỗ (Kinh, Đà, Không, Kiếp).

Phú: "Tử cung Không Kiếp trùng gia, Nuôi con không mát đã ba bốn lần". Con khó nuôi, con sinh ba bốn lần mới đậu (Địa-Không, Địa-Kiếp).

Con gái nhiều hơn con trai (NGUYỆT, Hồng đồng cung).

Hiếm muộn con hoặc ít con hoặc phải sống xa con hoặc có con phá sản (Địa-Kiếp (Hỏa)).

Muộn con hoặc không có số nuôi con (Tử (Thủy)).

Con khéo tay (Hồng-Loan (Thủy)).

Con đầu bất lợi (Kinh)

## Phu / Thê bình giải

Chậm lập gia đình mới được các vợ; tảo hôn tất bị hình khắc. Nam: ba lần bắc nhịp cầu ô. Nữ: lấy chồng đứng tuổi sau khi phải trác trở hai ba phen. Gia Dương, Đà, Hỏa, Linh, chủ phân ly. Trai lấy được vợ giàu, tài giỏi nhưng hay ghen. Gái lấy được chồng giàu sang nhưng hay chơi bời. Nên muộn lập gia đình để tránh hình khắc chia ly (THAM đơn thủ tại Thìn).

Chồng thường kiện vợ, thường hay tranh chấp với nhau vì Quan Phủ chỉ sự phản bội, sự thiếu chung thủy (Quan Phủ).

## Huynh đệ bình giải

Ít anh chị em, nên ở riêng nhưng đôi khi lại có nhiều anh em dị bào (CỰ' đơn thủ tại Ty).

Anh chị em trong nhà hòa thuận và biết giúp đỡ lẫn nhau. Có thể có anh chị em nuôi hay có anh em kết nghĩa (Ân-Quang, Thiên-Quý).

Chị em gái rất dâm dăng (Đào, Thiên-Riêu, Hỉ).

Trong gia đình thiếu hòa khí, anh chị em thường xa cách nhau lại có người phá tán chơi bời (Hao).

Anh chị em hòa thuận và thường giúp đỡ lẫn nhau. Có thể có anh chị em nuôi hay có anh chị em kết nghĩa (Thiên-Quý (Thỏ)).

Trong nhà anh chị em thường xung khắc hay ghen ghét nhau (Thiên-Hình (Hỏa)).

Trong số anh chị em có người mù lòa hay có tật (Tuyệt (Thỏ)).

## Hôn nhân / Hỉ tín

Hạn tuổi năm15: Hạn tuổi năm16: Hạn tuổi năm17: Hạn tuổi năm18: Hạn tuổi năm19: Hạn tuổi năm20: Hạn tuổi năm21:  
Hạn tuổi năm22: Hạn tuổi năm23: Hạn tuổi năm24: Hạn tuổi năm25: Hạn tuổi năm26: Hạn tuổi năm27: Hạn tuổi năm28:  
Hạn tuổi năm29: Hạn tuổi năm30: Hạn tuổi năm31: Hạn tuổi năm32: Hạn tuổi năm33: Hạn tuổi năm34: Hạn tuổi năm35:  
Hạn tuổi năm36: Hạn tuổi năm37: Hạn tuổi năm38: Hạn tuổi năm39: Hạn tuổi năm40: Hạn tuổi năm41: Hạn tuổi năm42:  
Hạn tuổi năm43: Hạn tuổi năm44: Hạn tuổi năm45: Hạn tuổi năm46: Hạn tuổi năm47: Hạn tuổi năm48: Hạn tuổi năm49:  
Hạn tuổi năm50: Hạn tuổi năm51: Hạn tuổi năm52: Hạn tuổi năm53: Hạn tuổi năm54: Hạn tuổi năm55: Hạn tuổi năm56:  
Hạn tuổi năm57: Hạn tuổi năm58: Hạn tuổi năm59: Hạn tuổi năm60: Hạn tuổi năm61: Hạn tuổi năm62: Hạn tuổi năm63:  
Hạn tuổi năm64:

## Hôn nhân / Hỉ tín

**Cung hạn** cung Tí.

**Cung hạn** cung Sửu

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Nhanh chóng, bất ngờ, bất thần, đột ngột (Thiên-Không (Hỏa)).

Chỉ sự vừa ý (Thiên-Khôi (Hỏa)).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phủ (Hỏa)).

**Cung hạn** cung Dần.

**Cung hạn** cung Mão

**Cung hạn** cung Thìn.

Đám hỏi (Long, Riêu, Hỉ).

Chỉ sự phản bội, phụ rẫy trong tình yêu (Quan-Phủ (Hỏa)).

**Cung hạn** cung Ty.

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

**Cung hạn** cung Ngọ.

**Cung hạn** cung Mùi

**Cung hạn** cung Thân.

**Cung hạn** cung Dậu

Có hỉ tín (Thiên-Đức, Nguyệt-Đức, Đào, Thiên-Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TRIỆT).

Đám hỏi (Long, Riêu, Hỉ).

Làm cho khó khăn, chậm trễ cuộc hôn nhân (TRIỆT).

**Cung hạn** cung Tuất.

**Cung hạn** cung Hợi

## Sinh Con / Hỉ tín

Hạn tuổi năm15:  
Hạn tuổi năm16:  
Hạn tuổi năm17:  
Hạn tuổi năm18:  
Hạn tuổi năm19:  
Hạn tuổi năm20:  
Hạn tuổi năm21:  
Hạn tuổi năm22:  
Hạn tuổi năm23:  
Hạn tuổi năm24:  
Hạn tuổi năm25:  
Hạn tuổi năm26: Có con (Thanh-Long, Long-Tri, Mã, Trường-Sinh, Đế-Vượng).

Hạn tuổi năm27:  
Hạn tuổi năm28: Có con (Thanh-Long, Long-Tri, Mã, Trường-Sinh, Đế-Vượng).

Hạn tuổi năm29:  
Hạn tuổi năm30:  
Hạn tuổi năm31:  
Hạn tuổi năm32: Có con (Thai, Thanh-Long, Đế-Vượng).

Hạn tuổi năm33:  
Hạn tuổi năm34:  
Hạn tuổi năm35:  
Hạn tuổi năm36:  
Hạn tuổi năm37:  
Hạn tuổi năm38:  
Hạn tuổi năm39:  
Hạn tuổi năm40:  
Hạn tuổi năm41:  
Hạn tuổi năm42:  
Hạn tuổi năm43:  
Hạn tuổi năm44:  
Hạn tuổi năm45:  
Hạn tuổi năm46: Có con (Thai, Phủ, Tướng, Long, Phượng).

Hạn tuổi năm47:  
Hạn tuổi năm48: Có con (Thai, Phủ, Tướng, Long, Phượng).

Hạn tuổi năm49:  
Hạn tuổi năm50:  
Hạn tuổi năm51:  
Hạn tuổi năm52:  
Hạn tuổi năm53:  
Hạn tuổi năm54:

## Hạn tuổi

Người tuổi Tí kỵ năm: Dần, Thân, Tí, Ngọ và Hạn Tam-Tai: Dần, Mão, Thìn. Năm hạn: Dần, Thân. Năm xung: Ngọ.  
Người tuổi Giáp (mệnh MỘC) phải cẩn thận khi gặp sao Thiên-Hình, ngay cả sao THIÊN-TƯỚNG cũng bị Thiên-Hình khuất phục. Trường hợp giảm khinh khi Thiên-Hình đắc địa (Dần, Mão, Dậu, Tuất) (trích TỬ VI NGHIÊM LÝ của cụ Thiên-Lương trang 55).

## Hạn xấu

Cung hạn cung Tí.  
Cung hạn cung Sửu  
THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.  
Cung hạn cung Dần.  
Tang, Mã, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.  
Tang, Quả, Khốc, Hư: Coi chừng có tang.  
Cung hạn cung Mão  
Cung hạn cung Thìn.  
Cung hạn cung Tỵ.  
Cung hạn cung Ngọ.  
Cung hạn cung Mùi  
Cung hạn cung Thân.

Cung hạn cung Dậu  
Cung hạn cung Tuất.  
Cung hạn cung Hợi

## Hạn tổng quát

**Cung hạn:** cung Tí.

PHÁ-QUÂN gặp Tuất: Coi chừng bị kiện tụng.

**Cung hạn:** cung Sửu

THIÊN-CO' gặp Thương, Sửu: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Đà-La sáng sủa tốt đẹp: Mưu sự tất thành một cách nhanh chóng. Nhưng may đi liền với rủi

Đà-La gặp Tuất: Coi chừng có tang hay bị thị phi tai tiếng.

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Cung hạn:** cung Dần.

TỬ-VI có THIÊN-PHỦ, VĨ-KHÚC, THIÊN-TƯ'ỚNG, Tả, Hữu, Khoa, Quyền, Lộc hội hợp: Hoạch phát danh tài, gặp nhiều sự may mắn.

THIÊN-PHỦ gặp Khoa, Quyền, Lộc: Công danh hiển đạt, tài quan song mỹ.

Lộc-Tồn: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Thăng quan tiến chức. Nếu đau ốm thì được chóng khỏi Gặp quý nhân phù trợ.

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc: Đại phát tài

Lộc-Tồn gặp Mã : Mưu sự toại lòng, danh tài hưng vượng. Nếu đi buôn bán chắc chắn là buôn một bán mười

Tang-Môn: Coi chừng đau bệnh, mất của, tù tội hay có thể có tang.

Thiên-Mã gặp TỬ, PHỦ: Danh tài hưng vượng, phú quý cực độ.

Thiên-Mã gặp Khốc, Khách: Có uy quyền, nếu có quan chức tất được cao thăng.

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Lộc)

Phát tài (đại hạn 10 năm, tiểu hạn 1 năm) (Mã ngộ Thiên Khốc).

**Cung hạn:** cung Mão

Thỏ-Mệnh: Hạn đến cung Mão, thuộc quẻ Chấn thuộc Mộc. Thỏ khắc Mộc, vãi lại Chấn là biểu tượng của sấm sét, điện, lửa Vì thế Bản-Mệnh đã suy nhược lại bị hoại thương. Do đó thường hay mắc bệnh điên cuồng, hay bệnh khí huyết rất nguy hiểm.

Kinh Dương sáng sủa tốt đẹp: Coi chừng bị đau yếu, lo buồn, mưu sự tất thành một cách nhanh chóng, nhưng rồi lại bị phá tan ngay

Trong cái may có chứa đựng nhiều cái rủi

Kinh Dương gặp Kiếp, Kỵ: Coi chừng bị đâm chém.

Kinh Dương gặp Lục-Sĩ: Coi chừng công danh trắc trở. Nếu có công trạng cũng không được nhiều người biết đến.

Hồng-Loan gặp Không, Kiếp, Bệnh-Phù: Mắc bệnh phong tình.

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

**Cung hạn:** cung Thìn.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Tam-Thai: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Thiên-Giải, Địa-Giải: Giải trừ được tai họa

Phú: "Tứ Linh Cái Hổ Phục Long, Công danh quyền thế lẫy lừng một phen."

**Cung hạn:** cung Tỵ.

Đại, Tiểu-Hao gặp Tuyệt: Coi chừng có thể bị phá sản.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Cung hạn:** cung Ngọ.

Hỏa-Tinh sáng sủa tốt đẹp và nhập Hạn tại Mão, Ngọ: Tiền tài phong phú, thăng quan tiến chức. Tuy nhiên vào cuối Hạn nhà có thể bị hỏa hoạn.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đau ốm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯ'ỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ân).

**Cung hạn:** cung Mùi

**Cung hạn:** cung Thân.

Nếu gặp TUÂN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

THẤT-SÁT sáng sủa tốt đẹp: Trong nhà có hòa khí, danh tài hưng vượng. Nếu nhập Hạn tại Dần, Thân, thì tài quan song mỹ, mưu sự đạt một cách nhanh chóng.

THẤT-SÁT gặp PHÁ, Hình: Coi chừng bị tù tội

Bạch-Hổ gặp Sát: Coi chừng bị tai nạn đao thương hay có thể bị tù tội

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạch phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Phú: "Tứ Linh Cái Hổ Phục Long, Công danh quyền thế lẫy lừng một phen."

**Cung hạn:** cung Dậu

Nếu gặp TUÂN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sỡ.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi



**Cung hạn:** cung Tuất.

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

Có bằng cấp, được khen thưởng (Thai Phụ, Phong Cáo).

Thăng quan, tiến chức (Tướng Quân, Quốc Ấn).

**Cung hạn:** cung Hợi

Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Hóa-Kỵ sáng sửa gặp NHẬT, NGUYỆT sáng sửa hội hợp: Có thể bị đau mắt nhưng tiền tài, danh vọng đều tốt và được nhiều tin mừng.

Hóa-Kỵ gặp Không, Kiếp: Coi chừng tai nạn liên miên, mất của. Nếu có quan chức có thể bị mất chức vì ăn hối lộ.

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm 5:** Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc đồng cung: Phát tài

Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn. Thăng quan tiến chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm 6:** Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc đồng cung: Phát tài

Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn. Thăng quan tiến chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm 7:** Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc đồng cung: Phát tài

Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn. Thăng quan tiến chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm 8:** Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc đồng cung: Phát tài

Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn. Thăng quan tiến chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm 9:** LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Linh-Tình gặp Xương, VÚ, La: Coi chừng bị tù tội hay bị chết đuối

Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc đồng cung: Phát tài

Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn. Thăng quan tiến chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm 10:** Lộc-Tồn gặp Hóa-Lộc đồng cung: Phát tài

Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Lộc: Tài lộc phong phú. Đầu óc chóng khôn. Thăng quan tiến chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm11:** LIÊM-TRINH gặp Kinh, Đà: Coi chừng gặp nhiều sự rủi ro, hay phải bận lòng lo lắng.

Lộc-Tồn gặp HÓA-LỘC đồng cung: Phát tài

Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

HÓA-LỘC: Tài lộc phong phú. Đầu ồm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm12:** Lộc-Tồn gặp HÓA-LỘC đồng cung: Phát tài

HÓA-LỘC gặp THAM, VŨ: Mọi sự hạnh thông, danh tài hưng vượng. Nếu kinh doanh lại càng phát đạt.

Long, Phượng gặp Thai: Có tin mừng (có mang thai).

Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

HÓA-LỘC: Tài lộc phong phú. Đầu ồm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm13:** Lộc-Tồn gặp HÓA-LỘC đồng cung: Phát tài

Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.

Tướng-Quân gặp Hình, Ấn: Nếu có chức tước tất được cao thăng. Nếu là võ quan thì có binh quyền lớn trong tay.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

HÓA-LỘC: Tài lộc phong phú. Đầu ồm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm14:** Lộc-Tồn gặp HÓA-LỘC đồng cung: Phát tài

Tướng-Quân gặp THIÊN-TƯỚNG: Có uy quyền chức tước lớn.

Tướng-Quân: Có uy quyền.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

HÓA-LỘC: Tài lộc phong phú. Đầu ồm chóng khỏi Thăng quan tiến chức.

Thiên-Khốc: Có chuyện buồn phiền, đau yếu Mưu sự trước khó sau dễ.

Thiên-Hư: Coi chừng sức khỏe kém, hay có chuyện buồn bực hay có thể bị đau răng.

**Hạn tuổi năm15:**

**Hạn tuổi năm16:**

**Hạn tuổi năm17:**

**Hạn tuổi năm18:**

**Hạn tuổi năm19:**

**Hạn tuổi năm20:**

**Hạn tuổi năm21:**

**Hạn tuổi năm22:**

**Hạn tuổi năm23:**

**Hạn tuổi năm24:**

**Hạn tuổi năm25:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Sát: Coi chừng bị tai nạn đao thương hay có thể bị tù tội

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

**Hạn tuổi năm26:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Sát: Coi chừng bị tai nạn đao thương hay có thể bị tù tội

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

**Hạn tuổi năm27:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Sát: Coi chừng bị tai nạn đao thương hay có thể bị tù tội

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

**Hạn tuổi năm28:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Sát: Coi chừng bị tai nạn đao thương hay có thể bị tù tội

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

**Hạn tuổi năm29:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Sát: Coi chừng bị tai nạn đao thương hay có thể bị tù tội

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

**Hạn tuổi năm30:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Sát: Coi chừng bị tai nạn đao thương hay có thể bị tù tội

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

**Hạn tuổi năm31:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Sát: Coi chừng bị tai nạn đao thương hay có thể bị tù tội

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

**Hạn tuổi năm32:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Sát: Coi chừng bị tai nạn đao thương hay có thể bị tù tội

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

**Hạn tuổi năm33:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Sát: Coi chừng bị tai nạn đao thương hay có thể bị tù tội

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

Bạch-Hổ gặp Tấu-Thơ: Mưu sự toại lòng. Nếu có quan chức tất được thăng quan tiến chức. Nếu thi cử thì chắc chắn sẽ đỗ.

**Hạn tuổi năm34:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Bạch-Hổ gặp Sát: Coi chừng bị tai nạn đao thương hay có thể bị tù tội

Bạch-Hổ gặp Phi-Liêm: Mọi chuyện thông suốt, danh tài hoạnh phát, trong nhà có chuyện vui mừng.

**Hạn tuổi năm35:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sờ.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm36:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đào-Hoa gặp Hồng, Hỉ, Riêu: Có nhân tình.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm37:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm38:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đào-Hoa gặp Hồng, Hỉ, Riêu: Có nhân tình.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm39:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sờ.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm40:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm41:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Ân-Quang, Thiên-Quí: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm42:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

sự chẳng lành.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm43:** Âm-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm44:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Mộc Dục: Coi chừng tai nạn sông nước. Đàn bà gặp hạn này rất đáng lo ngại khi sanh sữ.

Ân-Quang, Thiên-Quý: Mọi chuyện như ý, danh tài hưng vượng, luôn luôn gặp quý nhân phù trợ. Nếu bị đau ốm thì chóng khỏi

**Hạn tuổi năm45:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm46:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Điều: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm47:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm48:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Long-Trì gặp Điều: Coi chừng bị té ngã xuống sông, hồ.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm49:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bất lực mà còn làm cho người ta phải sớm lìa trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm50:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần

không những bắt lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm51:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bắt lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm52:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bắt lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm53:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bắt lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm54:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Quốc-Ấn gặp TUẦN, TRIỆT: Công danh trắc trở. Nếu có quan chức tất bị truất giáng.

Thai-Phù, Phong-Cáo: Có danh chức.

Hóa-Khoa: Mọi sự thông suốt. Đang đau yếu hay mắc tai nạn thì sẽ được cứu giải

Bát-Tọa: Có danh chức, tài lộc dồi dào

Giải-Thần: Coi chừng sao Giải-Thần chỉ có thể giải trừ được những bệnh tật, tai nạn nhỏ. Nếu gặp những bệnh tật, tai nạn lớn, Giải-Thần không những bắt lực mà còn làm cho người ta phải sớm lia trần thế. Trong trường hợp này Giải-Thần chính là Tử-Thần.

**Hạn tuổi năm55:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm56:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm57:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NHẬT gặp Long-Tri, Thanh-Long: Coi chừng trong nhà có người mắc tai nạn sông nước.

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm58:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm59:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm60:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm61:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm62:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

NHẬT gặp Riêu, Đà, Kỵ: Coi chừng bị đau mắt nặng, nếu không cũng bị đau yếu, hao tán tiền tài, nếu có quan chức coi chừng bị truất-giáng.

Hóa-Kỵ gặp Hồng, Đào: Coi chừng tơ duyên rắc rối

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm63:** Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm64:** Nếu gặp TUẦN-TRIỆT án ngữ, hay gặp nhiều sao sáng sủa tốt đẹp hội hợp, cũng giải trừ được một phần lớn những sự chẳng lành.

Đại, Tiểu-Hao gặp Thiên-Thương: Coi chừng túng thiếu, đói khổ.

**Hạn tuổi năm65:** PHÁ-QUÂN gặp Tuế: Coi chừng bị kiện tụng.

Phục-Bình gặp Hổ: Coi chừng có tang hay kiện cáo, tù tội

**Hạn tuổi năm66:** PHÁ-QUÂN gặp Tuế: Coi chừng bị kiện tụng.

Phục-Bình gặp Hổ: Coi chừng có tang hay kiện cáo, tù tội

**Hạn tuổi năm67:** PHÁ-QUÂN gặp Tuế: Coi chừng bị kiện tụng.

Phục-Bình gặp Hổ: Coi chừng có tang hay kiện cáo, tù tội

**Hạn tuổi năm68:** PHÁ-QUÂN gặp Tuế: Coi chừng bị kiện tụng.

Phục-Bình gặp Hổ: Coi chừng có tang hay kiện cáo, tù tội

**Hạn tuổi năm69:** PHÁ-QUÂN gặp Tuế: Coi chừng bị kiện tụng.

Phục-Bình gặp Hổ: Coi chừng có tang hay kiện cáo, tù tội

**Hạn tuổi năm70:** PHÁ-QUÂN gặp Tuế: Coi chừng bị kiện tụng.

Phục-Bình gặp Hổ: Coi chừng có tang hay kiện cáo, tù tội

**Hạn tuổi năm71:** PHÁ-QUÂN gặp Tuế: Coi chừng bị kiện tụng.

Phục-Bình gặp Hổ: Coi chừng có tang hay kiện cáo, tù tội

**Hạn tuổi năm72:** PHÁ-QUÂN gặp Tuế: Coi chừng bị kiện tụng.

Hóa-Quyền gặp THAM, VŨ: Mọi mưu sự đều được toại lòng. Danh tài hưng vượng và có uy quyền hiển hách.

Phục-Bình gặp Hổ: Coi chừng có tang hay kiện cáo, tù tội

**Hạn tuổi năm73:** PHÁ-QUÂN gặp Tuế: Coi chừng bị kiện tụng.

Phục-Bình gặp Hổ: Coi chừng có tang hay kiện cáo, tù tội

Phục-Bình gặp Tuế, Kỵ: Coi chừng có chuyện tranh chấp, kiện cáo

**Hạn tuổi năm74:** PHÁ-QUÂN gặp Tuế: Coi chừng bị kiện tụng.

Phục-Bình gặp Hổ: Coi chừng có tang hay kiện cáo, tù tội

**Hạn tuổi năm75:** THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm76:** THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm77:** THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

THIÊN-CO' gặp Khốc, Hư: coi chừng mắc bệnh phổi, hay bị ho nhiều

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm78:** THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm79:** THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.



Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm 80:** THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm 81:** THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm 82:** THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm 83:** THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

**Hạn tuổi năm 84:** THIÊN-CO' gặp Thương, Sứ: Coi chừng đau ốm, khẩu thiệt, có tang.

Thiên-Không: Nếu đang đau ốm chắc chắn là sẽ qua khỏi Tuy nhiên mọi mưu sự thì chẳng được toại ý, kinh doanh thất bại, buôn bán thua lỗ. Nếu không có thể bị vướng vào vòng tù tội

## Bổ Túc Bình Giải

(Dựa theo Diễn Cầm Tam Thế của Dương Công Hầu)

Quý Anh sinh mùa Hàn lộ (Mát mẻ), nhằm Trực **Đinh**. Quý Anh người nét na, được hưởng lộc của mẹ cha. Nhân từ, đức hạnh. Thanh liêm, Ôn hòa, Nhân duyên tự mình kén lấy.

Quý Anh Sinh nhằm ngày Thiên Đế, có nhiều bạn bè anh chị em chơi chung, tánh hạnh hiền từ và vui vẻ, gái thì khác chồng.

Quý Anh cốt Khỉ, người khó cầm cửa, ưa đi chơi, tay chân bộ tướng lệ làng, có tánh thông minh ứng biến, nhưng không có tánh dè dặt, không chú ý.

Quý Anh có tu niệm đặng đất quả, nếu lập gia đình sau rồi cũng bỏ, dù làm nghề gì thì cũng đủ sanh nhai thể thôi.

Quý Anh Số phạm Quả Tú, số khác vợ chồng, khác con, số phạm bạc, gái gặp số này không có chồng con chi cả.

Quý Anh Số phạm Bát Bại thì gia đình sự nghiệp lập không thành, trai đi đồng tây, gái đi nam bắc, số lưu lạc phong trần.

Quý Anh Số phạm Tiểu Lang Phạm, trai thì làm con nuôi người ta, bằng không thì cũng làm bộ hạ, gái kỹ cha mẹ anh em, bà con.

Quý Anh Số phạm Tam Hình Sát thì trong đời phải ngừa kéo bị bắt giam cầm, như có phước thì qua đặng thì không.

Quý Anh số gặp Ngoại Sát, số không ở xứ cha mẹ đi ở xứ khác làm ăn khá. Khác vợ chồng, khác con, tay trắng lập nên sự nghiệp.

Quý Anh số gặp Bật Cửu, ở đời hay có tánh làm lành, y lộc không thiếu, tuổi nhỏ chua khá, đền lớn đặng vui về thịnh vượng.

Quý Anh Kiếp trước có tánh vui vẻ, trung tính rộng rãi, kiếp này người hay yêu chuộng, anh em có làm qua không ở đặng gần nhau, số đời chỗ ở 3 lần, còn làm chẳng lành thì đời 5 lần mới đặng bình an, khác cha mẹ.

Số Quý Anh phạm Hao Lộc tánh hay ăn diện tiệc, hay kết hôn tình, chơi gần người sang trọng, sự nghiệp phá tan, đến xứ khác mới lập an.

Quý Anh có số nuôi được trâu heo và các loại thú nó sanh đẻ nhiều, nuôi mau lớn cái huê lợi ấy nó sanh thêm thịnh vượng.

Quý Anh số nhằm Chữ Giai, cha mẹ cho ruộng đất giữ không được lâu dài, tự nhiên tay trắng tạo thành ruộng đất điền viên, rất nên thịnh vượng về lúc tuổi già. Cổ nhân nói rằng: 'Hữu phước thì hữu Điền, vô phước thì vô điền', bởi chữ phước có chữ điền. Sách cổ có câu nói rằng: 'Đức năng thắng số', dầu số có đất đai mà không có đức dù có giữ gìn cũng không còn, muốn có đất đai trước phải bồi công tích đức sau mới có.

Quý Anh học nhiều nhưng thông hiểu thì ít, cho nên cái sự học không nhờ giúp gì được cho ngày sau. Bắt dĩ là học cho biết chữ để nói chuyện với đời đó thôi, chữ khó đỡ đạt.

Quý Anh phạm số này thì không có vợ, nếu có kết hôn thì vợ chồng sanh đều không tốt, ngày sau có trắc trở, việc lương duyên rắc rối.

Quý Anh gặp số Suy, đường tình duyên trước xấu sau tốt.

**Lời bình giải:**

Thâm thay căn số vô phần,

Gặp duyên bạc phận sanh nhằm chữ Suy,

Mạng ai nấy tính không tuý,

Gặp nhau hiềm tỵ khác gì tù nhơn,

Đôi co nhiều tiếng thiệt hơn,

Sâm thương hai ngã như đờn thiếu giây,

Hai đời phải chịu đổi xây,  
Thứ ba nới đặng sum vầy nợ duyên.

Quý Anh gặp số Ly Thê, số này vợ chồng gặp nhau thì gây , xa thì nhớ.

**Lời bình giải:**

Số tháng bạc phận quá chừng,  
Vợ chồng gặp mặt lầy lừng muốn gây,  
Làm cho én nhận lạc bầy,  
Kẻ nam người bắc ngồi đây đợi chàng,  
Thâm thay trách phận lỡ làng,  
Vợ chồng cách trở gia đàng quạnh hiu,  
Nhớ trông hình dạng mấy chiều,  
Khổ mà vui trọn về điều nợ duyên.

Quý Anh sanh con, nuôi được 1 đứa, nếu phước đức nhiều thì sanh con trai, còn ít thì đổi sang con gái. Số này chỉ xem riêng cho Quý Anh, còn số của người hôn phối nữa, hai bên cộng chung lại thì sẽ khác hơn số dự đoán. Nếu đứa con nào nó ưa cha hơn, thì là con của cha nó, còn đứa nào ưa mẹ hơn thì là con của mẹ nó, đó là cái quả tiền kiếp như vậy. Vợ chồng sinh con dư số định thì đó là quả báo tiền kiếp, bởi thế sinh trong số định thì nó có hiếu, còn sanh dư thì đó là con Trời, con Phật, con Ma, đó là con đi báo quả, đã không có hiếu còn hại cha mẹ.

Quý Anh có huynh đệ là chữ Suy, hãy xem câu thơ phía dưới thì rõ hào anh em kiết hung sẽ được tận tường.

Than ôi số gặp chữ Suy,  
Không còn cốt nhục chia ly đôi đàng,  
Hào huynh đệ không toàn vẹn,  
Tai ách tật bệnh phần nản thân sơ,  
Nếu mà có phước hưởng nhờ,  
Một người chịu tật chịu khờ cho ta,  
Đến khi trong lúc tuổi già,  
Hai người thấy mặt lòng mà mến thương.

Xem tuổi ông Huỳnh để biết sang hèn, Quý Anh sinh mùa Hàn lộ (Mát mẻ), được số này nhỏ cực lớn khá ,không nhờ anh em.

**Câu thơ tả:**

Sanh nhiều chỗ ở trên vai,  
Tuổi xuân cực khổ nào hay vận thời,  
Ba mươi gặp vận thời lai,  
Sắp lên lớn tuổi tiền tài thiếu chi,  
Chừng ấy trâu ruộng thiếu gì,  
Số trời đã định phải thua ai,  
Anh em số phận tiền tài,  
Chuyện mình mình liệu khó bề cậy nương.

Quý Anh có số Bại Gia, Phạm nhằm số bại gia không ở nhà cha mẹ đặng phải đổi dời chỗ khác, mới lập đặng thành nghiệp, nếu ở nhà của cha mẹ thì bôn ba cực khổ lắm.

Giờ sinh của Quý Anh được Cha mẹ song toàn, tánh ý mau lẹ, anh em khá, con đầu lòng nuôi không đặng , cốt nhục bất hoà, tánh hiền từ, tay có nghề nghiệp làm ăn , thuở nhỏ bình thường, đến 12 tuổi phát tài.

**(Lưu ý:Phần bình giải có thể 'câu này đá câu kia' nhưng hoàn toàn đúng theo số của Quý Anh, có thể nó chỉ đúng ở một khoản thời gian nào đó trong cuộc đời. Phần lập lại nhiều có khả năng xảy ra nhất.)**

**Hỏi Đáp:**

Thỉnh thoảng chúng tôi lại nghe những thắc mắc, đại khái là : trong cùng một giờ, một ngày, một tháng, một năm có hàng vạn vạn người sinh ra, không lẽ cuộc đời họ cũng giống nhau ư?

Điều ấy đã chép ngay phần đầu của “Tử Vi Kinh”, trong bài phú “Tử Vi cốt tử” như sau :

“Phú, thọ, quý, vinh, yếu, bản, ai, khổ,  
Do ư phúc trạch cát hung.  
Thương, tang, hình, khổn, hạnh, lạc, hỉ, hoan,  
Thị tại vận hành hung cát.”

Chìa khóa của khoa Tử Vi là do câu trên. Khi xem số Tử Vi, thông thường tín nam, tín nữ chỉ chú ý đến những cung Mệnh, Tài, Quan cùng vận hạn. Ít người chú ý đến cung Phúc cũng như cung Tật Ách.

Thật ra, cung Phúc rất quan trọng. Nó ảnh hưởng đến ba cung Phu Thê, Tài Bạch, Thiên Di là lẽ đương nhiên. Nó gần như khống chế toàn cuộc đời về : giàu nghèo, thọ yếu, sang hèn, vinh nhục, sâu thâm và khổ cực. Tùy theo cung Phúc tốt hay xấu mà biết đương số giàu hay nghèo, sống thọ hay chết yếu, sang hay hèn, cuộc đời bi ai hay toại chí, đắc thế, ...

Cung Phúc bao gồm nhiều yếu tố cuộc đời. Mà cung Phúc chủ yếu ứng vào ngôi mộ mà đương số được hưởng phúc. Ngoài ra cung Phúc còn chịu ảnh hưởng của âm đức tích được hồi tiền kiếp của đương số, âm đức của phụ mẫu, huynh đệ, thê tài, ... Và nếu tại đương kiếp tích được nhiều âm đức thì cung Phúc giải được những khắc phá (nếu có) để trở nên tốt hơn.

Như vậy, những người cùng số, có cuộc đời hao hao giống nhau, nhưng tùy theo cung Phúc mà phú, thọ, quý, vinh, yếu, bản, ai, khổ khác nhau.

Như số những người chết cùng một lúc như chiến tranh, thiên tai, đắm thuyền, ... Không lẽ số những người đó đều đến ngày ly thể cả hay sao ?

Hoặc câu hỏi khác. Vận số của một người vốn là trường thọ, sống đến ngoài bảy mươi. Tại sao chỉ mới ngoài hai mươi là đã gặp tai nạn mà chết ?

Thật ra mấy vấn đề trên, trong bài phú "Tử Vi cốt tử" cũng có đề cập, tạm dịch như sau :

"Vận con phải thua vận cha,  
Vận người không bằng vận nhà,  
Vận nhà không bằng vận làng,  
Vận làng không bằng vận châu,  
Vận châu không bằng vận nước,  
Vận nước không bằng vận thiên hạ."

Do đó, ví như hai đứa trẻ cùng số, nhưng thời ấu thơ sống với phụ mẫu, vận số phải chịu ảnh hưởng bởi vận số của phụ mẫu. Nếu phụ mẫu giàu sang, thì dù số đứa trẻ xấu vẫn được ám no. Còn như phụ mẫu cô bản, thì dù số đứa trẻ tốt vẫn phải chịu cảnh cơ hàn. Đó là "vận con phải thua vận cha".

Rộng hơn chút nữa, một người ở trong làng, dù số tốt hay xấu cũng phải chịu chung số phận của cả làng. Tỷ như hai người cùng có số giàu. Một người sống trong làng giàu, thì của cải súc tích. Còn người sống trong làng khó, thì chỉ giàu so với người trong làng, nghĩa là kha khá vậy thôi.

Rộng hơn nữa, một châu không có người chết, nhưng vận nước có binh ách, châu cũng chịu chung số phận, ắt có nhiều người chết.

Một ví dụ khác, khi người ta đi cùng thuyền, cũng giống như ở cùng làng, nếu hơn phân nửa người trong thuyền tận số thì thuyền đắm. Số còn lại bị chết oan theo. Trường hợp này gọi là "uổng tử". Những người chết oan theo dạng này rất tội, hồn oan vất vưởng nơi cõi thế, trở thành "uổng tử quỷ", không được đi đầu thai ngay mà phải chờ đến khi đúng số mới được nhập âm tào.

Tuy vậy, nếu như đương số có nhiều âm đức, hoặc được phúc tinh chiếu mệnh, quý nhân phò trợ thì không đến nỗi chết oan, bất quá hao tài tán của vậy thôi.

### Lời Kết:

Qua phần luận đoán vừa nói trên, chúng tôi hy vọng Quý Anh đã có lời giải đáp cho những vấn đề mà Quý Anh đang quan tâm. Quý Anh có thể xem thêm phần đoán vận mệnh qua [Tứ Trụ - Bát Tự](#) để biết rõ hơn về vận mệnh mình.

Xem Tướng chấm net chân thành chúc Quý Anh Chuot Nhat thật nhiều sức khỏe và vạn sự như ý.

Trân Trọng.

XemTuong.net

